

Bản án số: 67/2020/HS-ST

Ngày 03/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Văn T.**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Đ.**

Ông **Nguyễn Văn K.**

Thư ký phiên toà: Ông **Đào Quang Đ.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà **Chu Thị D** - Kiểm sát viên.

Ngày 03/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/HSST ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với Bị cáo:

Lê Xuân Th- Sinh năm 1980; HKTT: thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn Nh (Đã chết) và bà: Trần Thị B; Anh, chị, em ruột: Có 5 người, Th là thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Th; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Th bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Trần Tiến D, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân Th ở thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên và Trần Tiến D ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên đều là các đối tượng nghiện các chất ma túy. D tự khai vào khoảng 09 giờ ngày 20/4/2020, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu biển số 89F5-22.. đến nhà Đào Văn T ở thôn A, xã T, huyện V để mua 01 gói ma túy (Heroine) với số tiền 200.000đ để sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, D đi ra đến khu vực cổng thì gặp Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ biển số 89L1-300... đến nhà của T. D điều

khuyến xe mô tô đi về nhà. Th tự khai đã vào nhà gặp T và hỏi mua 01 gói ma túy (Heroine) với số tiền 200.000đ về sử dụng. Sau khi mua xong, Th cầm gói ma túy cất vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, D, Th đi đến khu vực trục đường thôn N, xã T, huyện V thì bị Cơ quan CSĐT-Công an huyện V kết hợp cùng Công an xã T kiểm tra hành chính. D tự nguyện lấy trong túi quần ra 01 gói giấy bên trong chứa chất rắn dạng cục màu trắng giao nộp cho Cơ quan CSĐT-Công an huyện V. Th cũng tự nguyện lấy trong túi quần ra 01 gói giấy bên trong chứa chất rắn màu trắng giao nộp cho Cơ quan CSĐT-Công an huyện V. Cơ quan CSĐT-Công an huyện V tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với D và Th. Vật chứng thu giữ: thu của D 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất dạng cục màu trắng (ký hiệu M1); 01 xe mô tô biển số 89F5-22... và 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen. Thu của Th 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất dạng cục màu trắng (ký hiệu M2), 01 xe mô tô biển số 89L1-300... và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen. Cùng ngày Cơ quan CSĐT-Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Th, D nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T thu giữ 06 mảnh giấy nhỏ hình chữ nhật kích thước 3x5cm, 03 mảnh giấy nhỏ kích thước 5x6cm, 03 con dao tem kích thước 3x5cm, 01 cân tiểu ly màu đen kích thước 7x12cm.

Ngày 20/4/2020 và ngày 23/4/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H đã tiến hành giám định và có bản thông báo kết luận sơ bộ và bản kết luận giám định số 128/MT-PC09 xác định: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là 0,081g là ma túy, là loại Heroine. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M2, có khối lượng là 0,113g là ma túy, là loại Heroine.

Quá trình điều tra, D và Th đều tự khai nhận nguồn gốc số ma túy Cơ quan CSĐT-Công an huyện V thu giữ ở trên là do D, Th mua của T để sử dụng, do D, Th không cùng đi mua ma túy với nhau nên không chứng kiến việc T bán ma túy. Cơ quan CSĐT-Công an huyện V đã khám xét khẩn cấp tại nhà của T nhưng không thu giữ được ma túy. Hiện T đang vắng mặt tại địa phương nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi tàng trữ trên người 0,081g Heroine của Trần Tiến D do chưa đủ lượng ma túy từ trên 0,1g. Bản thân D cũng chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và các tội quy định tại các điều 248, 250, 251, 251 của Bộ luật hình sự nên Công an huyện V xử phạt hành chính là thỏa đáng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89L1-300... xác định là tài sản chung của Th và chị Nguyễn Thị Th (vợ của Th). Chị Th không biết Th sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Đối với chiếc xe mô tô biển số 89F5-22... D khai mua của đối tượng T ở xã T, huyện V nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tra cứu và xác định chiếc xe trên không phải xe vật chứng của vụ án nào.

Bị cáo Lê Xuân Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 71/CT - VKS ngày 02/10/2020 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Lê Xuân Th về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Th có ý kiến: Chị có quan hệ với bị cáo Th là vợ chồng, chị xác định chiếc xe mô tô biển số 89L1-300... là của chị bỏ tiền ra mua, bị cáo Th mượn của chị sử dụng đi mua ma túy chị không biết. Nay chị đề nghị HĐXX cho chị xin lại để chị sử dụng.

Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Lê Xuân Th phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Th từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H và 06 mảnh giấy nhỏ hình chữ nhật kích thước 3x5cm; 03 mảnh giấy nhỏ kích thước 5x6cm; 03 con dao tem kích thước 3x5cm, 01 cân tiểu ly màu đen kích thước 7x12cm.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cho bị cáo Th.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô biển số 89L1-300... cho chị Nguyễn Thị Th.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô biển số 89F5-22... và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell cho anh Trần Tiến D.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Tiến D, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời phù hợp với vật chứng thu giữ của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 20/4/2020 tại khu vực trục đường thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lê Xuân Th đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói Heroine có khối lượng là 0,113g thì bị Cơ

quan Cảnh sát điều tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine nêu trên cùng một số vật chứng có liên quan.

[3]. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy và xuất phát từ việc coi thường pháp luật nên đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói Heroine có khối lượng là 0,113g thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện bắt quả tang là vi phạm pháp luật và gây hậu quả xấu cho sức khỏe con người. Do đó VKSND huyện V truy tố bị cáo Lê Xuân Th về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây ra hậu quả xấu cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó việc xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm khắc là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dẫn dắt giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, mắc nghiện ma túy và hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại trong niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh H và 06 mảnh giấy nhỏ hình chữ nhật kích thước 3x5cm, 03 mảnh giấy nhỏ kích thước 5x6cm, 03 con dao tem kích thước 3x5cm, 01 cân tiểu ly màu đen kích thước 7x12cm là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 89L1-300... là tài sản chung của bị cáo Th, chị Th, chị Th không biết bị cáo Th sử dụng vào việc phạm tội và là phương tiện đi lại của cả gia đình nên sẽ trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Th để sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Th không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 89F5-22... và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Cơ quan điều tra thu giữ của anh Trần Tiến D không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho anh D.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân Th phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H và 06 mảnh giấy nhỏ hình chữ nhật kích thước 3x5cm; 03 mảnh giấy nhỏ kích thước 5x6cm; 03 con dao tem kích thước 3x5cm, 01 cân tiểu ly màu đen kích thước 7x12cm.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cho bị cáo Th.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô biển số 89L1-300.... cho chị Nguyễn Thị Th.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô biển số 89F5-22... và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell cho anh Trần Tiến D.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm..

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Văn Trung